

**R-32**

## SÁCH HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ĐIỀU HÒA TREO TƯỜNG\*

### CHÚ Ý QUAN TRỌNG:

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi lắp đặt hoặc vận hành điều hòa. Để làm tài liệu hướng dẫn này cho phần tham khảo trong tương lai. Bạn nên giữ cuốn Hướng dẫn sử dụng này để tham khảo trong quá trình sử dụng.

\*Sử dụng cho model đi kèm tương ứng trong bộ đóng gói sản phẩm.

Đại diện phân phối chính thức tại Việt Nam:  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CASPER VIỆT NAM**  
B12A-12B, Vinhomes Gardenia, Phường Cầu Diễn,  
Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.  
Tel: 0243.7858.555 | Fax: 0243.8342.333  
Website: [www.casper-electric.com](http://www.casper-electric.com)



Quy định bảo hành.....	02
Hướng dẫn an toàn.....	04
Chuẩn bị trước khi sử dụng.....	06
Cảnh báo an toàn.....	07
Tên các bộ phận.....	16
Chỉ dẫn hiển thị.....	17
Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa.....	18
Hướng dẫn lắp đặt.....	21
Lựa chọn vị trí lắp đặt.....	22
Lắp đặt dàn lạnh.....	23
Lắp đặt dàn nóng.....	29
Bảo dưỡng.....	30
Bảo vệ thiết bị.....	31
Chẩn đoán lỗi.....	33

Khi bạn cần hỗ trợ, hãy liên hệ với chúng tôi:

☎ 1800.6644

**Chú ý:** Các chỉ dẫn trong sách Hướng dẫn sử dụng nhằm mục đích minh họa. Sản phẩm bạn đang sử dụng có thể khác biệt một đôi chút, hãy tham khảo trên hình ảnh sản phẩm thực tế. Những chỉ dẫn có thể thay đổi mà không có bất kỳ thông báo nào khác.

## Quy định bảo hành

Casper Việt Nam JSC xin gửi tới Quý khách hàng thông báo Quy định bảo hành các sản phẩm Điều hòa mang thương hiệu Casper tại Việt Nam như sau:

### 1. ĐĂNG KÝ BẢO HÀNH:

Để được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hành sản phẩm, khách hàng vui lòng thực hiện đăng ký bảo hành trong vòng 15 ngày sau khi mua sản phẩm, theo một trong các cách dưới đây. Việc không đăng ký bảo hành hoặc đăng ký không đúng thời gian quy định có thể ảnh hưởng tới quyền lợi bảo hành của Quý khách hàng sau này:

#### Cách 1: Đăng ký qua App eCasper.

Quý khách hàng tải ứng dụng eCasper về điện thoại di động sau đó triển khai đăng ký tài khoản theo hướng dẫn.

#### Cách 2: Đăng ký bảo hành qua hotline.

Quý khách hàng gọi điện lên hotline 1800.6644 để TTCSKH hỗ trợ kích hoạt và đăng ký bảo hành cho sản phẩm Điều hòa của Casper.

### 2. THỜI HẠN BẢO HÀNH

Sản phẩm do Casper cung cấp có thời gian bảo hành được tính từ ngày mua sản phẩm (căn cứ theo thời gian trên hóa đơn mua hàng hợp lệ hoặc ngày kích hoạt bảo hành) nhưng không quá thời gian bảo hành tính từ ngày sản xuất (\*)

Sản phẩm	Thời gian bảo hành		
	Nội dung bảo hành	Ngày mua hàng	Ngày sản xuất
Điều hòa	Điều hòa treo tường và di động	36 tháng	42 tháng
	Điều hòa tủ đứng cassette	24 tháng	30 tháng
	Điều khiển điều hòa	12 tháng	18 tháng
	Máy nén điều hòa (block điều hòa)	60 tháng	66 tháng

(\*): Ngày sản xuất được thể hiện trên tem dán trên sản phẩm.

### 3. ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH:

#### Điều kiện bảo hành miễn phí:

Casper Việt Nam sẽ bảo hành miễn phí nếu điều hòa của Quý khách đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Sản phẩm còn trong **thời hạn bảo hành** quy định ở mục 2.
- Sản phẩm đã được đăng ký bảo hành trên hệ thống của Casper hoặc các phương thức xác nhận ngày mua hàng hợp lệ, hóa đơn mua hàng trùng khớp model, số serial trên sản phẩm.

- Sản phẩm được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất (Sách hướng dẫn sử dụng kèm theo sản phẩm).
- Những hư hỏng, lỗi của sản phẩm được đánh giá, kết luận là do hư hỏng hoặc lỗi linh kiện hoặc lỗi kỹ thuật từ Nhà sản xuất được xác nhận bởi TTDVBH Casper hoặc Trạm bảo hành ủy quyền của Casper.
- Số máy, số serial, tem niêm phong, tem bảo hành trên sản phẩm phải còn nguyên vẹn, không bị cạo sửa hoặc mất đi.
- Sản phẩm được cung cấp bởi hệ thống phân phối và đại lý của Casper.
- Sản phẩm được lắp đặt đúng quy định, quy chuẩn kỹ thuật và an toàn điện.

#### Điều kiện bảo hành tính phí:

Casper Việt Nam bảo hành tính phí cho Quý khách nếu vi phạm các điều kiện bảo hành miễn phí nêu trên và thuộc một trong các điều kiện sau:

- Sản phẩm không còn trong thời hạn bảo hành.
- Sản phẩm không được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
- Sản phẩm hư hỏng do sự tác động của các yếu tố bên ngoài như: thiên tai, lũ lụt, sét đánh, hỏa hoạn, côn trùng hoặc động vật xâm nhập.
- Sản phẩm hỏng do bị đặt ở nơi bụi bẩn, ẩm ướt, bị vào nước, bị thấm nước.
- Bị biến dạng do tác động nhiệt, tác động bên ngoài hoặc do khách hàng vô ý làm sản phẩm bị biến dạng, nứt vỡ, trầy xước.
- Bị hư do người dùng sử dụng sai điện thế và dòng điện chỉ định.
- Sản phẩm đã bị thay đổi, sửa chữa bởi các đơn vị không thuộc các Trạm bảo hành ủy quyền của Casper.
- Hư hỏng do quá trình lắp đặt và sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định an toàn của sản phẩm.
- Bất cứ hư hỏng nào liên quan do việc sử dụng linh phụ kiện không phải là linh kiện chính hãng do Casper cung cấp.
- Rỉ sét, bạc màu sơn, hao mòn tự nhiên của các linh kiện theo thời gian sử dụng.

#### 4. QUY ĐỊNH ĐỔI MỚI SẢN PHẨM

Quý khách hàng được đổi sản phẩm cùng loại khi sản phẩm lỗi không thể khắc phục được (do lỗi kỹ thuật của nhà sản xuất) thỏa mãn các điều kiện sau:

- Sản phẩm được xác định là hàng chính hãng của Casper Việt Nam (căn cứ vào hóa đơn mua hàng, tem nhận diện dán trên sản phẩm và đã được đăng ký bảo hành).
- Sản phẩm vẫn còn nguyên tem niêm phong, tem bảo hành của nhà sản xuất và phải còn đầy đủ linh phụ kiện, tặng phẩm kèm theo, hóa đơn bán lẻ hoặc hóa đơn GTGT.

- Hàng hóa nhận lại không bị lỗi về hình thức (móp méo, trầy xước, vỡ ...)
- Đối với Điều hòa: 1 đổi 1 trong 2 năm đầu sử dụng sản phẩm** (không quá 30 tháng kể từ ngày sản xuất).
- Trong vòng 2 năm đầu sản phẩm được đổi mới khi: Hỏng dàn nóng (dàn ngưng tụ), hỏng dàn lạnh (dàn bay hơi) hoặc hỏng máy nén và được xác nhận bởi kỹ thuật viên hoặc trạm bảo hành ủy quyền của Casper.
  - Đối với lỗi hỏng dàn lạnh (dàn bay hơi): Đổi mới thay thế cục lạnh (indoor unit)
  - Đối với lỗi hỏng dàn nóng (dàn ngưng tụ) hoặc lỗi máy nén: Đổi mới thay thế cục nóng (outdoor unit)
  - Không áp dụng với các dòng sản phẩm thương mại: Tủ đứng, Cassette...
- Các lỗi về linh kiện phát sinh không nằm trong chính sách 1 đổi 1 sẽ được thay thế linh kiện theo chính sách bảo hành của Casper.
- Trường hợp không chấp nhận đổi mới:**
- Quý khách vận hành không đúng chỉ dẫn, gây hỏng hóc sản phẩm, hàng hóa.
  - Quý khách không thực hiện các quy định theo yêu cầu để được hưởng chế độ bảo hành (ví dụ: không đăng ký bảo hành trong thời gian quy định), không có hóa đơn mua hàng hoặc thời gian sử dụng vượt bảo hành tính từ ngày sản xuất.
  - Quý khách hàng tự gây hư hỏng bên ngoài như rách bao bì, bong tróc, bể vỡ, thay đổi hình dáng, cấu trúc, nguyên lý hoạt động của sản phẩm...
  - Hàng hóa đã được ký xác nhận "Đạt tiêu chuẩn chất lượng" nhưng sau đó Quý khách yêu cầu đổi trả hàng hóa vì lý do sai phạm về hình thức (trầy xước, móp méo, bể vỡ...)

### Hướng dẫn an toàn

1. Để đảm bảo sản phẩm hoạt động bình thường, hãy đọc kỹ hướng dẫn trước khi lắp đặt, và cố gắng lắp đặt đúng theo chỉ dẫn trong sách này.
2. Không để không khí vào trong hệ thống làm lạnh hoặc bộ phận nạp gas khi dịch chuyển thiết bị.
3. Đặt sản phẩm chắc chắn trên mặt đất.
4. Kiểm tra kết nối dây cáp và ống dẫn cẩn thận, đảm bảo chúng chắc chắn và đúng vị trí trước khi kết nối nguồn của sản phẩm.
5. Phải có cầu dao ngắt tải.
6. Sau khi lắp đặt, người dùng phải khởi động máy theo sách hướng dẫn sử dụng, giữ một khoảng trống hợp lý cho bảo trì và di chuyển máy điều hòa trong tương lai.
7. Cầu chì của dàn lạnh: T3.15A 250VAC hoặc T5A 250VAC. Tham khảo thông tin in trên bản mạch để biết thông số thực tế.
8. Cầu chì của dàn nóng model 12K là: T15A 250VAC hoặc T 20A 250VAC. Tham khảo thông tin in trên bản mạch để biết thông số thực tế.

## Hướng dẫn an toàn

9. Cầu chì của dàn nóng model 18K là: T 20A 250VAC.
10. Cầu chì của dàn nóng model 24K là: T 30A 250VAC.
11. Việc lắp đặt theo hướng dẫn để kết nối với dây cố định và có dòng rò rỉ vượt quá 10mA chỉ ra rằng việc lắp đặt thiết bị dòng điện dư (RCD) có dòng điện hoạt động dư định mức không vượt quá 30 mA là điều nên làm.
12. Cảnh báo: Rủi ro giật điện có thể gây ra tổn thương hoặc tử vong: Hãy ngắt kết nối các nguồn điện trước khi lắp đặt.
13. Độ dài tối đa để kết nối ống dẫn giữa dàn nóng và dàn lạnh không nên vượt quá 5 mét. Nếu dài hơn khoảng cách này sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất máy điều hòa.
14. Thiết bị này không dành cho người sử dụng (kể cả trẻ em) bị giảm khả năng thể chất, cảm giác hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và hiểu biết, trừ khi họ được người có trách nhiệm bảo vệ hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị. Trẻ em cần được giám sát để đảm bảo rằng chúng không đùa nghịch với thiết bị.
15. Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và người sử dụng bị giảm khả năng thể chất, cảm giác hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và hiểu biết nếu họ được sự giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và biết cách xử lý khi gặp nguy hiểm có thể sử dụng thiết bị này. Trẻ em không được phép đùa nghịch với thiết bị này. Trẻ em không được thực hiện việc làm sạch và bảo trì nếu không có sự giám sát của người lớn.
16. Pin của điều khiển cần được tái chế hoặc xử lý đúng cách.  
Xử lý pin phế liệu - Vui lòng loại bỏ pin như chất thải đô thị được phân loại tại điểm thu gom.
17. Nếu thiết bị được cố định hệ thống dây, thiết bị phải phù hợp với các phương tiện ngắt kết nối từ nguồn điện có sự phân tách tiếp điểm ở tất cả các cực cung cấp khả năng ngắt kết nối hoàn toàn trong điều kiện quá điện áp cấp III và các phương tiện này phải được kết hợp trong hệ thống dây cố định phù hợp với các quy tắc đấu dây.
18. Nếu dây cung cấp bị hỏng, nên thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ của nó hoặc những chuyên gia kỹ thuật để tránh nguy hiểm.
19. Thiết bị sẽ được lắp đặt theo quy định quốc gia.
20. Điều hòa không khí phải được lắp đặt bởi những người chuyên môn hoặc có trình độ.
21. Bảo dưỡng nên được thực hiện theo khuyến nghị của nhà sản xuất. Việc bảo trì và sửa chữa nên được thực hiện bởi những người có chuyên môn và hiểu biết về việc sử dụng chất làm lạnh để cháy.
22. Thiết bị không được lắp đặt trong tiệm giặt là.
23. Liên quan đến lắp đặt, vui lòng tham khảo phần "Hướng dẫn lắp đặt" ở phía sau của sách Hướng dẫn sử dụng.
24. Liên quan đến bảo dưỡng, vui lòng tham khảo phần "Bảo dưỡng".
25. Đối với các model sử dụng chất làm lạnh R32, việc kết nối đường ống nên được tiến hành ở ngoài trời.

## Chuẩn bị trước khi sử dụng

### ⚠ Lưu ý:

- Khi nạp gas vào hệ thống, đảm bảo gas ở trạng thái lỏng, nếu gas của thiết bị là môi chất lạnh R32. Mặt khác, thành phần hóa học của gas bên trong hệ thống có thể thay thế và do đó ảnh hưởng đến hiệu suất của điều hòa.
- Theo đặc tính của gas (R32, trị giá của chỉ số GWP là 675), áp suất ống rất cao, vì vậy hãy cẩn thận khi lắp đặt và sửa chữa thiết bị.
- Dây nguồn bị hỏng, cần được thay thế bởi nhà sản xuất, đại lý hoặc chuyên gia kỹ thuật để tránh nguy hiểm.
- Việc lắp đặt sản phẩm này phải được thực hiện bởi các kỹ thuật viên có kinh nghiệm chuyên nghiệp chỉ theo hướng dẫn này.
- Nhiệt độ của ống dẫn gas sẽ cao, hãy cho cáp dây điện kết nối ra khỏi ống đồng.

### TRƯỚC KHI CÀI ĐẶT:

Trước khi sử dụng điều hòa, hãy nhớ kiểm tra và cài đặt trước những việc sau đây

- Cài đặt trước điều khiển từ xa:

Sau khi điều khiển từ xa được lắp pin mới hoặc được sạc mới, điều khiển sẽ tự động ở chế độ làm nóng. Nếu thiết bị bạn mua là máy 1 chiều, điều khiển từ xa có chế độ làm nóng vẫn có thể hoạt động.

- Chức năng đèn nền của Điều khiển từ xa (Tùy chọn):

Nhấn và giữ bất kỳ nút nào trên điều khiển từ xa để kích hoạt đèn nền. Đèn nền sau đó sẽ tự động tắt sau 10 giây.

Lưu ý: Đèn nền là chức năng tùy chọn trên một số thiết bị.

- Tự động khởi động lại cài đặt trước:

Thiết bị có chức năng Tự động khởi động lại.

### BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

Thiết bị này được làm bằng vật liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng. Việc tháo dỡ phải được thực hiện trong tuân thủ các quy định xử lý chất thải tại địa phương. Trước khi loại bỏ nó, hãy chắc chắn đã cắt dây nguồn để thiết bị không thể được sử dụng lại.

Để biết thêm thông tin chi tiết về cách xử lý và tái chế sản phẩm này, hãy liên hệ với đơn vị có thẩm quyền thu thập rác thải ở địa phương của bạn hoặc cửa hàng nơi bạn mua thiết bị.

### THÁO DỠ THIẾT BỊ:

Thiết bị này được đánh giá theo Tiêu chuẩn Châu Âu 2012/19 / EC, tiết kiệm điện và thiết bị điện (WEEE).




Ký hiệu chỉ ra rằng sản phẩm này không nên được xử lý cùng với chất thải gia đình khác trên khắp Châu Âu. Để ngăn chặn có thể gây hại cho môi trường hoặc sức





khỏe con người từ chất thải không được kiểm soát xử lý, tái chế nó một cách có trách nhiệm để thúc đẩy việc tái sử dụng bền vững nguồn nguyên liệu. Để trả lại thiết bị đã sử dụng của bạn, vui lòng sử dụng trả lại và hệ thống thu gom hoặc liên hệ với nhà bán lẻ nơi sản phẩm được đã mua. Họ có thể lấy sản phẩm này để tái chế an toàn cho môi trường.


## Cảnh báo an toàn

Các biểu tượng trong sách hướng dẫn sử dụng được giải thích như dưới đây:

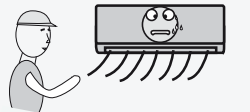
 Không được thực hiện.

 Cần phải nối đất.

 Chú ý đến trường hợp này.

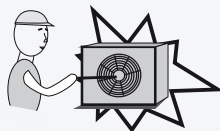
 Cảnh báo: Xử lý sai có thể gây ra nguy hiểm nghiêm trọng, chẳng hạn như tử vong, chấn thương nghiêm trọng.

Sử dụng nguồn điện chính xác tuân theo yêu cầu về thông số. Nếu không, lỗi nghiêm trọng hoặc nguy hiểm hoặc hỏa hoạn có thể xảy ra.

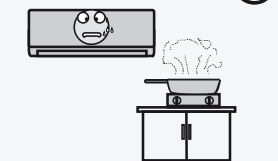


Không tốt cho sức khỏe khi gió lạnh thổi vào người trong khoảng thời gian dài. Chúng tôi khuyến cáo là nên đặt cửa gió để tỏa khí ra đều trong phòng.

Không chèn gậy hoặc các vật tương tự vào sản phẩm. Khi quạt đang vận hành ở tốc độ cao, nó có thể dẫn đến thương tích.

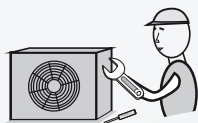


Giữ cầu dao hoặc phích cắm điện khỏi bụi bẩn. Kết nối dây nguồn một cách chắc chắn và chính xác, để phòng điện giật hoặc cháy do không đủ tiếp xúc.



Không đặt cửa gió gần những vật có chứa gas và lò nướng.

Không tự ý sửa chữa thiết bị. Nếu vận hành không đúng, có thể dẫn tới điện giật.



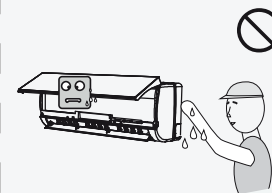
Không đập cầu dao hoặc rút nguồn điện để tắt thiết



bị đang vận hành. Nó có thể gây ra cháy do tia lửa phát ra.



Nếu nối thiết bị tiếp đất, cần tuân theo quy định của quốc gia hoặc được lắp đặt bởi kỹ thuật viên có chuyên môn.



Không chạm tay vào các nút vận hành khi tay đang ẩm ướt.



Tắt thiết bị bằng điều khiển từ xa trước khi ngắt nguồn điện, trong trường hợp có trục trặc xảy ra.



Không đặt bất cứ vật gì lên trên bề mặt dàn nóng.



Không đan, kéo hoặc nhấn dây nguồn, vì dây nguồn có thể bị đứt. Khi dây nguồn bị hỏng, có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn.

## Cảnh báo an toàn khi sử dụng môi chất lỏng R32

### THẬN TRỌNG

1. Tuân thủ các quy định về vận chuyển các thiết bị chứa chất làm lạnh dễ cháy.
2. Tuân thủ các quy định về đánh dấu thiết bị bằng dấu hiệu.
3. Tuân thủ các quy định về xử lý thiết bị sử dụng chất làm lạnh dễ cháy.
4. Lưu trữ thiết bị/ sản phẩm.

Việc lưu trữ thiết bị phải phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất.

### 5. Lưu trữ thiết bị (khi ở trong kho):

Việc bảo vệ các thiết bị trong quá trình lưu kho nên được xây dựng cẩn thận sao cho không gây ra hư hại về cơ học của thiết bị bên trong và không gây ra rò rỉ môi chất lạnh.

• Số lượng sản phẩm tối đa được phép lưu trữ cùng nhau sẽ tuân theo quy định của địa phương.

### 6. Thông tin về dịch vụ:

**6-1 Kiểm tra khu vực:**

Trước khi bắt đầu làm việc trong các hệ thống có chứa chất làm lạnh dễ cháy, việc kiểm tra an toàn là cần thiết để đảm bảo rủi ro hỏa hoạn được giảm thiểu. Để sửa chữa hệ thống gas, bạn phải tuân theo những biện pháp phòng ngừa dưới đây.

**6-2 Quy trình làm việc:**

Công việc sẽ được thực hiện theo một quy trình được kiểm soát để giảm thiểu nguy cơ xuất hiện khí hoặc hơi dễ cháy trong quá trình thực hiện công việc.

**6-3 Khu vực làm việc chung:**

- Tất cả nhân viên bảo trì và những nhân viên khác làm việc trong khu vực nên được hướng dẫn về công việc đang được thực hiện. Không nên làm việc trong không gian chật hẹp.
- Khu vực làm việc xung quanh nên được lựa chọn cẩn thận. Đảm bảo rằng điều kiện làm việc an toàn và kiểm soát được các vật liệu dễ gây cháy.

**6-4 Kiểm tra chất làm lạnh:**

• Việc này cần được kiểm tra bằng máy dò chất làm lạnh thích hợp trước và trong quá trình làm việc, đảm bảo kỹ thuật viên nhận thức được khả năng dễ gây cháy. Đảm bảo rằng thiết bị phát hiện rò rỉ đang được sử dụng phù hợp với chất làm lạnh, ví dụ như không phát sáng, được niêm phong đầy đủ hoặc thực sự an toàn.

**6-5 Sử dụng bình chữa cháy:**

- Nếu môi trường làm việc nóng liên quan đến thiết bị chứa môi chất lạnh hoặc bất kỳ bộ phận liên quan khác, phải dự phòng sẵn bình chữa cháy.
- Có bột khô hoặc bình chữa cháy CO2 liền kề khu vực nạp môi chất lạnh.

**6-6 Không có nguồn đánh lửa:**

- Không được thực hiện công việc liên quan đến hệ thống ống gas đang hoạt động, nó có thể tác động gây ra nguồn nhiệt, dẫn tới rủi ro hỏa hoạn hoặc cháy nổ.
- Tất cả các nguồn gây nhiệt, bao gồm khói thuốc lá nên đặt xa vị trí lắp đặt, vị trí sửa chữa, tháo dỡ hay vứt bỏ vì chúng có thể bị giải phóng ra môi trường xung quanh.
- Trước khi thực hiện công việc, nên khảo sát khu vực xung quanh để đảm bảo không nguy hiểm dễ cháy hoặc nguồn phát nhiệt. Nên đặt dấu hiệu cảnh báo "Không hút thuốc".

**6-7 Khu vực thông gió:**

- Đảm bảo rằng khu vực có máy điều hòa hoạt động được thông gió thoáng mát trước khi tiếp xúc với hệ thống.
- Nên để thông gió trong suốt thời gian mà máy điều hòa hoạt động.
- Nên phân tán các chất làm lạnh một cách an toàn, đặc biệt là khi giải phóng chung ra môi trường.

**6-8 Kiểm tra thiết bị làm lạnh:**

- Khi thay đổi các thiết bị điện, nó phải phù hợp với mục đích và đúng thông số kỹ thuật.
- Tại mọi thời điểm, nên tuân theo hướng dẫn bảo trì và bảo dưỡng của nhà sản xuất. Nếu có thắc mắc, hãy xin ý kiến tư vấn kỹ thuật viên để được trợ giúp.
- Các kiểm tra sau đây sẽ được áp dụng khi lắp đặt máy điều hòa:
  - Kích thước của các bộ phận liên quan phù hợp với kích thước của phòng.
  - Các máy móc và thiết bị thông gió đang hoạt động đầy đủ và không bị cản trở.
  - Nếu sử dụng mạch làm lạnh gián tiếp, mạch thứ cấp nên được kiểm tra về môi chất làm lạnh.

- Đánh dấu ký hiệu vào những bộ phận dễ nhìn thấy và dễ đọc. Đánh dấu ký hiệu vào những bộ phận không rõ để được khắc phục.

- Ống lạnh hoặc các bộ phận được lắp đặt ở vị trí mà chúng không có khả năng tiếp xúc với bất kỳ chất nào có thể ăn mòn, trừ khi các thành phần được tạo bằng vật liệu có khả năng chống ăn mòn hoặc được bảo vệ phù hợp để ngăn chặn bị ăn mòn.

**6-9 Kiểm tra các thiết bị điện:**

- Sửa chữa và bảo trì các thiết bị điện bao gồm kiểm tra an toàn ban đầu và thủ tục kiểm tra các thành phần điện.
- Nếu một lỗi tồn tại ảnh hưởng đến an toàn, hãy đảm bảo việc không có nguồn cung cấp điện tín hiệu nào được kết nối cho đến khi vấn đề được giải quyết.
- Nếu không thể khắc phục được lỗi ngay lập tức, nhưng cần tiếp tục sửa chữa để vận hành, nên sử dụng giải pháp tạm thời phù hợp.
- Cần thông báo cho khách hàng về các vấn đề để xác nhận cách giải quyết phù hợp.
- Kiểm tra an toàn ban đầu bao gồm:
  - Các tụ điện đã được nạp: điều này sẽ được kiểm tra một cách an toàn để tránh khả năng xảy ra nguồn nhiệt.
  - Không có linh kiện điện và dây điện nào tiếp xúc trong khi đang sạc, phục hồi hoặc làm sạch hệ thống;
  - Sự tương tác liên tục của liên kết trái đất.

**7. Sửa chữa các bộ phận được niêm phong:**

Trong quá trình sửa chữa các bộ phận được niêm phong, nên ngắt nguồn điện ra khỏi thiết bị liên quan đến việc tháo dỡ bộ phận được niêm phong.

- Nếu cần thiết, nên có một thiết bị ngắt điện cho điều hòa trong quá trình kiểm tra, sau đó lắp đặt máy phát hiện rò rỉ tại nơi cần thiết để cảnh báo về tình huống nguy hiểm có thể xảy ra.
- Đặc biệt chú ý đến những điều sau đây để đảm bảo việc an toàn khi làm việc với các thiết bị điện.
- Điều này sẽ bao gồm thiệt hại cho dây cáp điện, số lượng kết nối quá tải, ổ điện không tương thích với thông số kỹ thuật ban đầu, hư hại về phần đã niêm phong, lắp không đúng khớp...
- Đảm bảo rằng bộ máy được gắn an toàn.
- Đảm bảo rằng các bộ phận khép kín sẽ không bị tiêu hao trong thời gian dài để ngăn chặn sự rò rỉ của các chất dễ cháy ra ngoài môi trường.
- Các bộ phận thay thế phải phù hợp với thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

**Chú thích:**

Việc sử dụng keo silicon có thể dẫn tới không đạt hiệu quả tốt cho một số loại thiết bị phát hiện rò rỉ. Nên sử dụng thành phần an toàn trên thị trường.

**8. Sửa chữa linh kiện an toàn bên trong:**

- Không áp dụng bất kỳ cảm biến vĩnh viễn hoặc điện dung cố định nào cho mạch khi không vượt quá điện áp và dòng điện cho phép đối với thiết bị đang sử dụng.
- Các thành phần linh kiện an toàn bên trong là loại duy nhất có thể được làm việc ở trong môi trường dễ cháy. Thiết bị kiểm tra phải được đánh giá đúng.

- Chỉ thay thế linh kiện phù hợp bởi nhà sản xuất.
- Khi có rò rỉ, nguồn nhiệt từ môi chất lạnh có thể dẫn tới hỏa hoạn cho các bộ phận khác.

### 9. Dây cáp điện:

- Kiểm tra và đảm bảo dây cáp điện sẽ không bị mòn, ăn mòn, chịu áp lực quá mức, rung, cạnh sắc hoặc bất kỳ ảnh hưởng bất lợi nào từ môi trường.
- Việc kiểm tra nên tính đến các tác động của lão hóa hoặc hoạt động liên tục từ các nguồn như máy nén hoặc quạt.

### 10. Kiểm tra chất làm lạnh dễ cháy:

- Trong mọi trường hợp, không được sử dụng các nguồn gây nhiệt để tìm kiếm hoặc phát hiện rò rỉ môi chất lạnh.
- Không được sử dụng đèn pin halogen (hoặc bất kỳ máy dò nào khác sử dụng lửa trực tiếp)

### 11. Phương pháp phát hiện rò rỉ:

Các phương pháp phát hiện rò rỉ sau đây được sử dụng cho hệ thống có chứa chất làm lạnh dễ cháy:

- Máy phát hiện rò rỉ điện được sử dụng để phát hiện môi chất lạnh dễ cháy, nhưng độ nhạy có thể không đủ hoặc có thể cần hiệu chuẩn lại. (Thiết bị phát hiện phải được hiệu chuẩn trong khu vực không có môi chất lạnh.)
- Đảm bảo rằng máy rò rỉ không phải là nguồn có khả năng gây cháy và phù hợp với môi chất lạnh được sử dụng.
- Thiết bị phát hiện rò rỉ phải được đặt theo tỷ lệ phần trăm LFL của môi chất lạnh và phải được hiệu chuẩn cho chất làm lạnh được sử dụng và phần trăm khí thích hợp là tối đa 25%.
- Chất lỏng phát hiện rò rỉ phù hợp để sử dụng với hầu hết các chất làm lạnh nhưng nên tránh sử dụng chất tẩy rửa có chứa clorome vì clorome có thể phản ứng với chất làm lạnh và ăn mòn vào hoạt động của ống đồng.
- Nếu nghi ngờ rò rỉ, tắt cả các ngọn lửa trực tiếp cần được phải loại bỏ / dập tắt.
- Nếu phát hiện rò rỉ môi chất lạnh cần hàn, tắt cả môi chất lạnh phải được thu hồi từ hệ thống, hoặc cách ly (bằng cách tắt van) trong một phần của hệ thống nguồn rò rỉ xa.
- Khí Nitơ sẽ được sử dụng để thanh lọc qua hệ thống cả trước và trong quá trình hàn.

### 12. Tháo dỡ và thu hồi:

- Khi tiếp xúc với môi chất lạnh để sửa chữa - hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác - các quy trình nhất định nên được tuân theo.
- Các bước sau đây nên tuân thủ:
  - Loại bỏ môi chất lạnh.
  - Làm sạch hệ thống bằng khí trơ.
  - Thu hồi.
  - Làm sạch lại bằng khí trơ.

- Mở bằng cách cắt hoặc hàn.
- Nên nạp chất làm lạnh vào đúng các bình chứa.
- Hệ thống cần được làm sạch bằng khí Ni-tơ sạch.
- Quá trình này có thể phải lặp lại một vài lần.
- Không được sử dụng khí nén hoặc oxy nén cho việc này.
- Việc xả rửa phải đạt được bằng cách hút chân không trong hệ thống với Ni-tơ sạch và tiếp tục đổ đầy cho đến khi đạt được áp suất làm việc, sau đó thải ra môi trường và cuối cùng là hút chân không.
- Quy trình này được lặp lại cho đến khi hết môi chất lạnh trong hệ thống. Làm sạch khí Nitơ trong đường ống trước khi nạp gas.
- Việc này là quan trọng khi đang hàn đường ống.
- Đảm bảo rằng ổ cắm của bơm chân không không gần với bất kỳ nguồn gây lửa và có thông gió.

### 13. Quy trình nạp

- Ngoài các quy trình nạp thông thường, phải tuân thủ các yêu cầu sau:
  - Đảm bảo rằng môi chất lạnh không có sự nhiễm bẩn khi đang sử dụng thiết bị nạp.
  - Đường dây càng ngắn càng tốt để giảm thiểu lượng môi chất lạnh lưu lại bên trong chúng.
  - Xi lanh phải được giữ thẳng đứng.
  - Đảm bảo rằng hệ thống làm lạnh được nối đất trước khi nạp.
  - Dán nhãn ghi chú khi nạp xong (nếu chưa có).
  - Phải hết sức cẩn thận để không làm tràn hệ thống lạnh.
- Trước khi nạp lại hệ thống, hệ thống cần phải được kiểm tra áp suất bằng Ni-tơ lỏng.
- Hệ thống sẽ được kiểm tra rò rỉ khi hoàn thành quá trình nạp, trước khi vận hành thử.
- Hãy thực hiện thử nghiệm kiểm tra rò rỉ tiếp theo lần nữa.

### 14. Khuyến cáo

- Trước khi thực hiện quy trình này, kỹ thuật viên nên hiểu rõ các thiết bị và các chi tiết liên quan.
- Các khuyến cáo giúp cho môi chất lạnh được sử dụng và thu hồi an toàn.
- Trước khi thực hiện quy trình, phải lấy mẫu dầu và môi chất lạnh trong trường hợp cần phân tích trước khi sử dụng tái sử dụng lại. Đảm bảo nguồn điện sẵn có trước khi thực hiện.
  - a) Làm quen với thiết bị và sự hoạt động của nó.
  - b) Cách ly hệ thống điện.
  - c) Trước khi thực hiện quy trình, đảm bảo rằng:
    - Bạn được trang bị sẵn thiết bị xử lý cơ khí, nếu cần, để xử lý xi lanh môi chất lạnh.
    - Tất cả các thiết bị bảo hộ cá nhân đều có sẵn và được sử dụng đúng cách.
    - Quá trình cần được giám sát bởi người có chuyên môn kỹ thuật.
    - Thiết bị tái sử dụng và xi lanh phù hợp với tiêu chuẩn thích hợp.
  - d) Bơm xuống hệ thống môi chất lạnh, nếu có thể.

- e) Nếu không thể hút chân không, hãy tạo một ống dẫn để chất làm lạnh được loại bỏ khỏi các bộ phận khác nhau của hệ thống.
- f) Đảm bảo rằng hình trụ nằm trên cân trước khi quá trình thu hồi diễn ra.
- g) Khởi động máy thu hồi và vận hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- h) Không đổ đầy xi lanh. (Không quá 80% thể tích chất lỏng).
- l) Không vượt quá áp suất làm việc tối đa của xi lanh, cho dù trong tình huống tạm thời.
- j) Khi các xi lanh đã được đổ đầy và quá trình hoàn tất, hãy đảm bảo rằng các xi lanh và thiết bị được tháo ra khỏi vị trí kịp thời và tất cả các van cách ly trên thiết bị được tắt.
- k) Chất làm lạnh được thu hồi sẽ không được nạp vào hệ thống làm lạnh khác trừ khi nó đã được làm sạch và kiểm tra.

### 15. Dán nhãn

- Thiết bị sẽ được dán nhãn cho thấy nó được đưa vào hoạt động và đã loại bỏ hoàn toàn chất làm lạnh.
- Nhãn sẽ ghi ngày và được ký xác nhận.
- Đảm bảo rằng có nhãn trên thiết bị ghi rõ thiết bị chứa chất làm lạnh dễ cháy.





### 16. Thu hồi

- Khi loại bỏ chất làm lạnh khỏi hệ thống, để thu hồi hoặc ngừng hoạt động, nên đảm bảo môi chất lạnh được loại bỏ một cách an toàn.
- Khi chuyển môi chất lạnh vào xi lanh, đảm bảo sử dụng xi lanh thích hợp.
- Đảm bảo rằng có đủ số lượng xi lanh để phục vụ cho toàn bộ hệ thống nạp.
- Tất cả các xi lanh được chỉ định cho môi chất lạnh được thu hồi và được dán nhãn cho môi chất lạnh đó (sử dụng các xi lanh đặc biệt để thu hồi môi chất lạnh).
- Xi lanh phải được hoàn thành với van giảm áp và van ngắt liên quan để hoạt động tốt.
- Xi lanh thu hồi rỗng được làm sạch và làm mát (nếu có thể) trước khi thực hiện quy trình.
- Các thiết bị thu hồi phải hoạt động tốt với bộ hướng dẫn sử dụng có sẵn và phải phù hợp cho việc thu hồi chất làm lạnh dễ cháy.
- Thêm vào đó, hãy trang bị sẵn một bộ cân nặng hiệu chuẩn hoạt động tốt.
- Các ống được nối với các khớp ngắt kết nối không bị rò rỉ và trong tình trạng tốt.
- Trước khi sử dụng máy thu hồi, hãy kiểm tra xem nó có hoạt động tốt không, đã được bảo trì đúng cách và mọi thành phần điện liên quan đều được niêm phong để tránh sự bốc cháy khi giải phóng môi chất lạnh.
- Hãy tham khảo ý kiến nhà sản xuất khi có nghi ngờ.
- Môi chất lạnh được thu hồi sẽ được trả lại cho nhà sản xuất bằng xi lanh với lưu ý vận chuyển chất thải được tuân theo.
- Không trộn lẫn các môi chất lạnh trong cùng một bình và đặc biệt là không trong cùng xi lanh.
- Nếu hủy bỏ máy nén hoặc dầu máy nén, đảm bảo rằng chúng đã được loại bỏ ở mức thích hợp để môi chất lạnh dễ cháy, không còn lưu lại trong dầu nhờn.

- Quá trình loại bỏ nên được thực hiện trước khi trả lại máy nén cho các nhà cung cấp.
- Để đẩy nhanh quá trình, chỉ sử dụng hệ thống sưởi điện cho thân máy nén.
- Khi dầu được lọc ra khỏi hệ thống, nên thực hiện nó một cách an toàn.
- Khi di chuyển hoặc thay đổi vị trí lắp đặt điều hòa, hãy tham khảo kỹ thuật viên có kinh nghiệm để ngắt kết nối và lắp đặt lại thiết bị.
- Không đặt bất kỳ sản phẩm điện hoặc đồ gia dụng nào khác ở dưới dàn lạnh hoặc dàn nóng. Nước ngưng tụ từ thiết bị có thể làm các sản phẩm khác bị ướt, gây ra thiệt hại hoặc hỏng hóc cho tài sản của bạn.
- Không sử dụng các phương tiện để đẩy nhanh quá trình rã đông hoặc làm sạch, trừ những thiết bị được nhà sản xuất khuyến nghị.
- Thiết bị phải được sử dụng trong phòng không có nguồn phát nhiệt thường xuyên (ví dụ: ngọn lửa, thiết bị chứa khí gas hoặc lò sưởi điện).
- Không đâm hoặc đốt cháy thiết bị.
- Hãy lưu ý rằng môi chất lạnh có thể không chứa mùi.
- Để thông gió tránh tắc nghẽn.
- Thiết bị phải được đặt trong khu vực thông gió tốt, nơi kích thước phòng tương ứng với diện tích phòng theo quy định để vận hành.
- Thiết bị phải được đặt trong phòng mà không cần sử dụng nguồn nhiệt liên tục (ví dụ như thiết bị chứa gas, lò sưởi điện).
- Bất kỳ người nào tham gia vào các công việc liên quan đến môi chất lạnh, phải có chứng chỉ hành nghề đủ điều kiện được cấp phép từ cơ quan có thẩm quyền, chứng nhận họ có năng lực xử lý môi chất lạnh một cách an toàn theo thông số kỹ thuật tiêu chuẩn.
- Việc bảo dưỡng chỉ được thực hiện theo khuyến nghị của nhà sản xuất thiết bị.
- Bảo trì và sửa chữa cần có sự hỗ trợ của các kỹ thuật viên dưới sự giám sát của chuyên gia có năng lực sử dụng môi chất lạnh dễ cháy.
- Không sử dụng các cách để đẩy nhanh quá trình rã đông hoặc làm sạch, trừ những phương thức được nhà sản xuất khuyến nghị.
- Thiết bị nên được lắp đặt, vận hành và sử dụng trong phòng có diện tích rộng hơn 10 m.
- Việc lắp đặt đường ống nên được dùng trong phòng có diện tích sàn lớn hơn 10 m<sup>2</sup>.
- Lắp đặt đường ống phải tuân thủ theo các quy định về khí đốt quốc gia.
- Lượng nạp môi chất lạnh tối đa là 2,5 kg. Thông số kỹ thuật của lượng gas nạp dựa trên nhãn thông số kỹ thuật của sản phẩm ở trên dàn nóng.
- Các khớp nối cơ học được sử dụng phải tuân theo tiêu chuẩn ISO 14903. Khi các khớp nối cơ học được sử dụng lại, các bộ phận có niêm phong sẽ được dùng mới. Khi các mối nối loe được tái sử dụng trong nhà, phần loe ra sẽ được chế tạo lại.
- Việc lắp đặt đường ống phải được giữ ở mức tối thiểu.
- Kết nối cơ học phục vụ cho mục đích bảo trì.

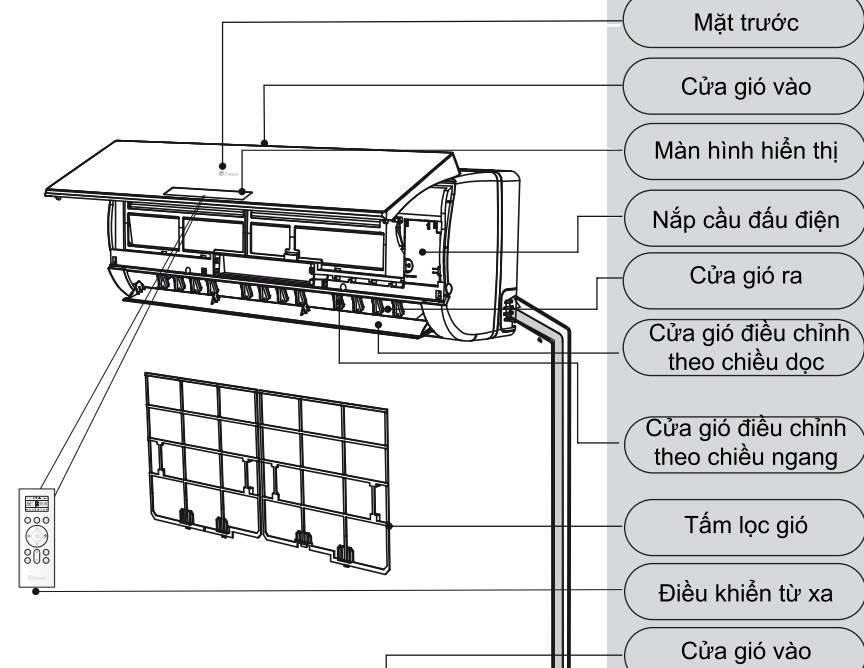


Giải thích biểu tượng có trên dàn lạnh và dàn nóng:

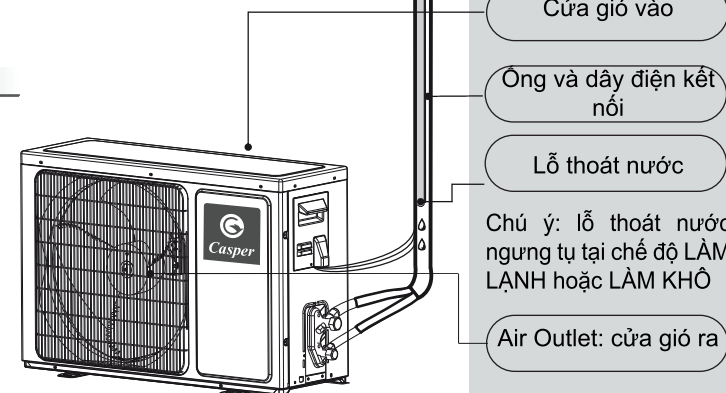
 Caution, risk of fire	<b>WARNING</b>	Biểu tượng cho thấy thiết bị này sử dụng môi chất làm lạnh dễ cháy. Nếu môi chất lạnh bị rò rỉ và tiếp xúc với nguồn gây nhiệt, sẽ dẫn đến nguy cơ cháy.
	<b>CAUTION</b>	Biểu tượng này cho thấy nên đọc kỹ hướng dẫn vận hành.
	<b>CAUTION</b>	Biểu tượng này cho thấy nhân viên dịch vụ nên tham khảo hướng dẫn cài đặt khi xử lý thiết bị.
	<b>CAUTION</b>	Biểu tượng này cho thấy các thông tin có thể tìm thấy trong hướng dẫn vận hành hoặc hướng dẫn lắp đặt.

### Tên các bộ phận

#### Dàn lạnh



#### Dàn nóng



Chú ý: lỗ thoát nước ngưng tụ tại chế độ LẠM LẠNH hoặc LẠM KHÔ

☑ Chú ý: Hình minh họa trong sách hướng dẫn sử dụng dựa trên bề ngoài của 1 model tiêu chuẩn. Vì thế, hình dạng có thể khác một chút so với sản phẩm bạn đã lựa chọn

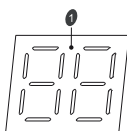
## Chỉ dẫn hiển thị

## 1. Hiển thị nhiệt độ.

## Hiển thị nhiệt độ cài đặt.

Đèn hiển thị FC sau khoảng 200 giờ sử dụng, nhắc nhở bạn cần vệ sinh tấm lọc. Sau khi đã thực hiện vệ sinh tấm lọc, hãy ấn nút cài đặt lại tấm lọc ở vị trí sau mặt lạnh để khôi phục lại hiển thị thông thường (Tùy chọn).

88



## 2. Hiển thị hoạt động bình thường

Đèn hiển thị khi đang chạy. Nhấp nháy khi rã đông.



## 3. Hiển thị thời gian.

Đèn sáng trong thời gian cài đặt.



## 4. Hiển thị chế độ ngủ.

Đèn sáng trong chế độ ngủ.



## 5. Hiển thị máy nén.

Đèn sáng khi máy nén đang hoạt động.



## 6. Hiển thị chế độ.

Đèn màu cam khi hiển thị chế độ làm nóng, màu trắng trong các chế độ khác.



## 7. Hiển thị tốc độ quạt.



## 8. Nhận tín hiệu.

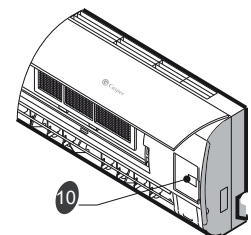
## 9. Hiển thị WIFI.

Đèn sáng khi ở chế độ WIFI

Chú ý: Các ký hiệu trên có thể khác giữa các model, nhưng chức năng thì tương tự.



## 10. Nút khẩn cấp.



\*Một số tính năng có thể không khả dụng tùy vào kiểu máy của thiết bị.

## Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa

## 1. Các nút trên điều khiển từ xa

## POWER

Bật/tắt điều hòa.

## SUPER

- Bật/tắt chế độ làm lạnh nhanh (16°C) hoặc làm nóng nhanh (30°C).  
- Nhấn giữ nút này 5s để kích hoạt chế độ tự động làm sạch dàn.

## SLEEP

Cài đặt hoặc hủy chế độ Ngủ.

## QUIET (Tùy chọn)

- Cài đặt hoặc hủy bỏ chế độ yên lặng  
- Nhấn giữ nút này 5s để kích hoạt chế độ IFEEL

## DIMMER

(Tùy chọn) điều chỉnh bật/ tắt đèn đèn hiển thị trên dàn lạnh

## SMART

(Tùy chọn) khởi động chế độ vận hành thông minh.

## ECONOMY

Bật/tắt chế độ Tiết kiệm năng lượng

## MODE

Chọn chế độ của điều hòa.  
COOLING- DRY- FAN ONLY- HEATING

## TEMP

Điều chỉnh nhiệt độ phòng và hẹn giờ

## FAN SPEED

Điều chỉnh tốc độ quạt gió.

## SWING (↔)

Điều chỉnh hướng gió theo chiều dọc (lên/xuống)

## SWING (↕)

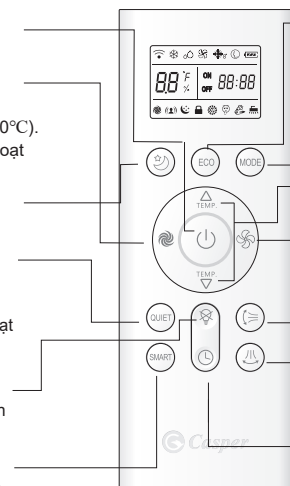
(Tùy chọn) điều chỉnh hướng gió theo chiều ngang (trái/phải)

## LOOK MODE (Tùy chọn)

Nhấn đồng thời (↔) và (↕) trong 2 giây để kích hoạt khóa điều khiển

## TIMER ON/OFF

Bật hoặc hủy bỏ hẹn giờ.



## 2. Hướng dẫn sử dụng các chế độ nâng cao

## Chế độ SUPER

- Chế độ SUPER được dùng để bật tắt chức năng làm lạnh hoặc sưởi ấm nhanh của thiết bị.
- Nhấn nút “” trên điều khiển từ xa ở chế độ COOLING, DRY hoặc FAN để kích hoạt chức năng làm lạnh nhanh.

Kết quả: Quạt chạy ở tốc độ 5; nhiệt độ được đặt tự động ở 16°C.

- Nhấn nút “SUPER” trên điều khiển từ xa ở chế độ HEAT để kích hoạt chức năng sưởi ấm nhanh. Kết quả: Quạt chạy ở tốc độ tự động; nhiệt độ được đặt tự động ở 30°C.

- Tắt chế độ SUPER: nhấn nút SUPER( ), POWER, FAN SPEED( ), MODE, SLEEP( ), hoặc QUIET để tắt chế độ làm lạnh/sưởi ấm nhanh.

## Lưu ý:

- Trong chế độ SUPER, không thể kích hoạt chức năng SMART và ECONOMY.
- Chế độ SUPER sẽ hoạt động liên tục nếu bạn không tắt đi theo hướng dẫn bên trên.
- Chế độ sưởi ấm không có trên điều hòa 1 chiều chỉ làm lạnh.

## Chế độ yên tĩnh QUIET:

- Ở chế độ này, điều hòa sẽ hoạt động ở mức độ ồn thấp.
- Ở chế độ này, bạn cũng có thể kích hoạt cùng lúc chế độ SLEEP
- Tắt chế độ QUIET bằng cách nhấn một trong các nút sau: MODE, FAN SPEED, SMART, SUPER.

**Chế độ SMART (có ở một số sản phẩm)**

Kích hoạt: nhấn nút "SMART", điều hòa sẽ vào thẳng chế độ SMART cho dù nó đang bật hay tắt. Nhiệt độ và tốc độ quạt sẽ được tự động cài đặt dựa trên nhiệt độ phòng thực tế.

Đối với điều hòa treo tường, chế độ vận hành và nhiệt độ được cài đặt theo nhiệt độ phòng tương ứng như bảng sau:

**Điều hòa hai chiều lạnh-sưởi**

Nhiệt độ phòng	Chế độ vận hành	Nhiệt độ mục tiêu
≤ 21°C	HEATING	22°C
21°C-23°C	FAN ONLY	-
23°C-26°C	DRY	Nhiệt độ phòng giảm 2°C sau khi vận hành 3 phút
> 26°C	COOLING	26°C

**Điều hòa một chiều lạnh:**

Nhiệt độ phòng	Chế độ vận hành	Nhiệt độ mục tiêu
≤ 23°C	FAN ONLY	-
23°C-26°C	DRY	Nhiệt độ phòng giảm 2°C sau khi vận hành 3 phút
> 26°C	COOLING	26°C

Tắt chế độ SMART bằng cách nhấn nút MODE.

**Lưu ý:**

- Không kích hoạt được chế độ SMART khi đang ở chế độ SUPER.
- Nhiệt độ, tốc độ quạt và hướng gió sẽ được điều chỉnh tự động trong chế độ SMART. Tuy nhiên nếu bạn cảm thấy không thoải mái do do tốc độ gió không phù hợp hoặc hướng gió không phù hợp, bạn vẫn có thể điều chỉnh bằng cách nhấn nút FAN SPEED (🌀) hoặc SWING (↔️).

**Chế độ tiết kiệm điện ECO (chỉ có ở một số sản phẩm)**

Ở chế độ này, điều hòa sẽ hoạt động tiết kiệm năng lượng bằng cách giảm dòng điện tiêu thụ.

Tắt chế độ ECO bằng cách nhấn một trong các nút sau: POWER, MODE, TEMP ±, FAN SPEED (🌀), SLEEP (🌙), QUIET, ECO.

**Lưu ý:** Không kích hoạt được chế độ ECO nếu điều hòa đang ở chế độ SMART hoặc SUPER.

**Chế độ DIMMER (chỉ có ở một số sản phẩm)**

Khi bạn nhấn nút (🌑), toàn bộ hiển thị trên màn hình thiết bị sẽ tắt. Nhấn nút bất kỳ để bật lại hiển thị.

**Chế độ ngủ SLEEP (🌙):**

Chế độ này tạo ra môi trường thoải mái nhất cho giấc ngủ của bạn.

Có thể kích hoạt chế độ SLEEP khi điều hòa đang ở chế độ COOLING, HEATING hoặc DRY.

Thiết bị sẽ tự động dừng vận hành sau 8 giờ.

Tốc độ quạt được tự động cài đặt ở mức thấp.

Nhấn nút "SLEEP" để kích hoạt chế độ ngủ. Sau khi kích hoạt, thiết bị sẽ vận hành theo thứ tự sau:

**SLEEP 1:**

- Nhiệt độ cài đặt sẽ tăng tối đa 2°C nếu thiết bị hoạt động ở chế độ làm mát liên tục, sau đó giữ ổn định.
- Nhiệt độ cài đặt sẽ giảm tối đa 2°C nếu thiết bị hoạt động ở chế độ sưởi liên tục, sau đó giữ ổn định

**SLEEP 2:**

- Nhiệt độ cài đặt sẽ tăng lên 2°C nếu thiết bị hoạt động ở chế độ làm mát trong 2 giờ liên tục, giảm 1°C sau 6 giờ, sau đó giảm 1°C sau 7 giờ.
- Nhiệt độ cài đặt sẽ giảm 2°C nếu thiết bị hoạt động ở chế độ sưởi trong 2 giờ liên tục, tăng 1°C sau 6 giờ, sau đó tăng 1°C sau 7 giờ.

**SLEEP 3:**

- Nhiệt độ cài đặt sẽ tăng 1°C nếu thiết bị hoạt động ở chế độ làm mát trong 1 giờ, tăng 2°C sau 2 giờ, sau đó giảm 2°C sau 6 giờ, giảm 1°C sau 7 giờ.

**SLEEP 4:**

- Nhiệt độ cài đặt giữ ổn định.

**Lưu ý:** Nhấn nút SUPER, SMART, MODE hoặc FAN SPEED để tắt chế độ SLEEP.

**Cài đặt hẹn giờ TIMER**

Khi bạn ra khỏi nhà vào buổi sáng, cài đặt hẹn giờ bật thiết bị để khi bạn trở về nhà, nhiệt độ phòng đã sẵn sàng mang lại sự thoải mái nhất cho bạn. Bạn cũng có thể cài đặt hẹn giờ tắt thiết bị vào ban đêm để tận hưởng giấc ngủ ngon.

- Cài đặt hẹn giờ BẬT thiết bị:

1. Nhấn nút "TIMER", "ON Oh" sẽ hiển thị trên màn hình điều khiển từ xa.
2. Nhấn nút "▲" hoặc "▼" để tăng hoặc giảm thời gian cài đặt mỗi 1 giờ.
3. Khi đã đạt được thời gian mong muốn trên màn hình, nhấn nút "TIMER" để xác nhận. Lúc này bạn nghe thấy tiếng bíp và hiển thị "ON \*h" trên màn hình điều khiển sẽ tắt. Màn hình trên điều hòa sẽ hiển thị thời gian hẹn giờ bật (chỉ có ở một số thiết bị).

Tắt hẹn giờ BẬT thiết bị bằng cách nhấn nút "TIMER". Lúc này bạn nghe thấy tiếng bíp và hiển thị trên điều hòa sẽ tắt.

- Cài đặt hẹn giờ TẮT thiết bị:

Cài đặt hẹn giờ tắt thiết bị tương tự như cài đặt hẹn giờ bật.

**Chế độ Tự động làm sạch (chỉ có ở một số sản phẩm)**

Cách kích hoạt chế độ tự làm sạch:

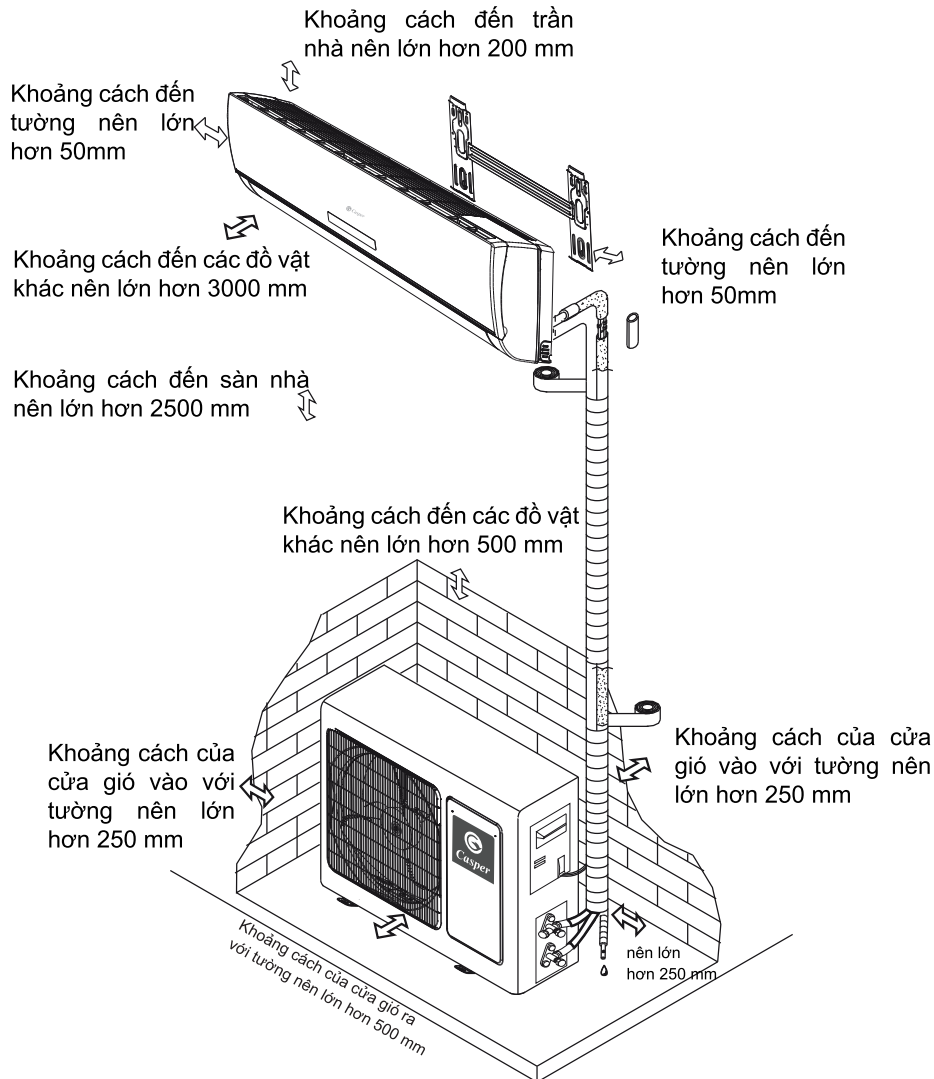
1. Điều hòa ở trạng thái OFF (tắt nút nguồn trên điều khiển nếu điều hòa đang chạy, lưu ý chế độ trước khi tắt là COOL hoặc DRY)
  2. Nhấn và giữ nút "🌀" trên điều khiển khoảng 5s, điều hòa vào chế độ làm sạch, biểu tượng "🌀" sẽ hiển thị trên màn hình điều khiển.
  3. Sau khi kết thúc quy trình làm sạch điều hòa sẽ trở lại chế độ COOL hoặc DRY.
- Lưu ý:** nhấn một trong các nút sau để tắt chế độ tự làm sạch: SUPER (🌟), POWER MODE hoặc SMART.

## Hướng dẫn lắp đặt

### Sơ đồ lắp đặt

Các thông số dưới đây là gợi ý cơ bản cho một sản phẩm, sản phẩm bạn mua có thể có đôi chút khác biệt.

Việc lắp đặt nên theo đúng tiêu chuẩn về lắp điện quốc gia của cơ quan nhà nước và được thực hiện bởi chuyên gia có trình độ kỹ thuật phù hợp.



## Lựa chọn vị trí lắp đặt

### Lựa chọn vị trí lắp đặt dàn lạnh

- Chọn nơi không có vật cản gần cửa gió đầu ra. Chọn nơi không khí dễ dàng thổi đến các góc trong không gian phòng.

- Chọn nơi thuận tiện cho việc đi ống dây và khoan tường.

- Giữ khoảng cách được yêu cầu từ thiết bị tới trần nhà, tường theo đúng sơ đồ lắp đặt đã trình bày ở trang trước.

- Chọn nơi mà bộ lọc khí dễ dàng lưu thông.
- Giữ khoảng cách tối thiểu 1m từ thiết bị và điều khiển từ xa tới TV, radio...

- Nên hạn chế sự tác động của ánh đèn huỳnh quang.

- Không đặt bất kỳ vật gì ở gần cửa gió đầu ra vì nó làm cản trở khả năng hấp thụ không khí.

- Chọn nơi đủ chắc chắn có thể đỡ được trọng lượng của thiết bị để hạn chế khả năng phát ra tiếng ồn và độ rung khi thiết bị đang hoạt động.

- Lắp đặt trên tường đủ chắc chắn để đỡ được trọng lượng của thiết bị.

- Chọn nơi hạn chế phát ra tiếng ồn và độ rung.
- Tránh xa ánh nắng mặt trời trực tiếp và các nguồn gây nóng. Không đặt các vật liệu dễ gây cháy hoặc khí đốt lên trên bề mặt của thiết bị.

### Lựa chọn vị trí lắp đặt dàn nóng

- Chọn nơi thuận tiện để lắp đặt và thông gió.

- Tránh lắp đặt ở nơi dễ rò rỉ khí gas

- Giữ khoảng cách yêu cầu từ thiết bị tới tường.

- Độ dài của đường ống nối giữa dàn lạnh và dàn nóng không nên vượt quá 5m như yêu cầu của nhà máy, độ dài ống có thể dài tối đa 15m khi

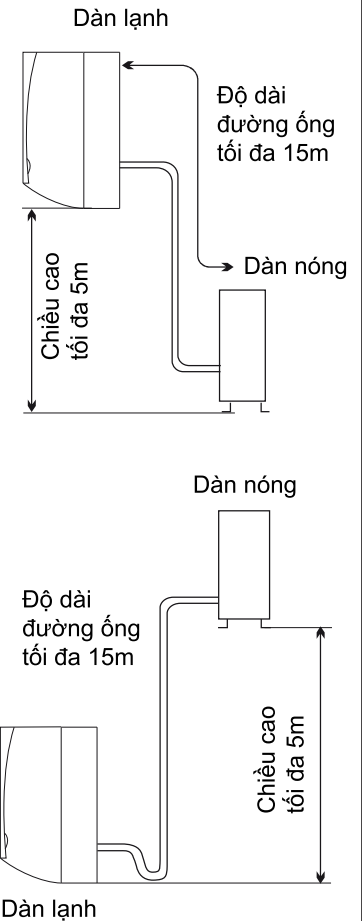
- Tránh chọn nơi bụi bẩn hay khó thoát khí gas.

- Tránh lắp đặt dàn nóng ở ngoài đường nơi dễ gặp nguy hiểm khi rò rỉ nước.

- Lắp đặt chân đế không phù hợp sẽ dẫn tới tiếng ồn khi máy hoạt động.

- Chọn nơi không có bất kỳ tắc nghẽn nào của đường thoát khí.

- Tránh lắp đặt dưới ánh nắng trực tiếp, trên lối đi hoặc lối đi ngang hoặc gần nguồn nhiệt và quạt thông gió. Tránh xa các vật liệu dễ cháy, sương mù dày đặc và những nơi ẩm ướt hoặc không bằng phẳng.





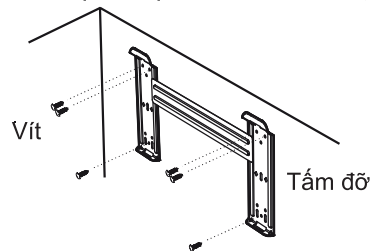
Model	Chiều dài ống tối đa được sử dụng, không bao gồm ống gas (m)	Giới hạn chiều dài ống (m)	Giới hạn chênh lệch độ cao H (m)	Lượng gas được yêu cầu nạp thêm (g/m)
5K-18K	5	15	5	20
22K-24K	5	15	5	30
28K-36K	5	15	5	40

Nếu độ cao hoặc chiều dài của ống nằm ngoài phạm vi của bảng, vui lòng tham khảo sự tư vấn của kỹ thuật viên.

## Lắp đặt dàn lạnh

### 1. Hướng dẫn lắp đặt tấm đỡ

- Lựa chọn vị trí lắp đặt tấm đỡ theo vị trí lắp đặt dàn lạnh và đường ống nối.
- Giữ tấm đỡ lên tường theo chiều ngang, sử dụng thước hoặc dây đo.
- Khoan một lỗ khoảng 32mm vào tường để cố định tấm đỡ.
- Đưa thêm vòng bảo vệ bằng nhựa vào lỗ khoan tường, sử dụng vít để gắn chặt tấm đỡ.
- Kiểm tra lại xem tấm đỡ đã được cố định chắc chắn chưa, sau đó khoan lỗ cho ống dây.

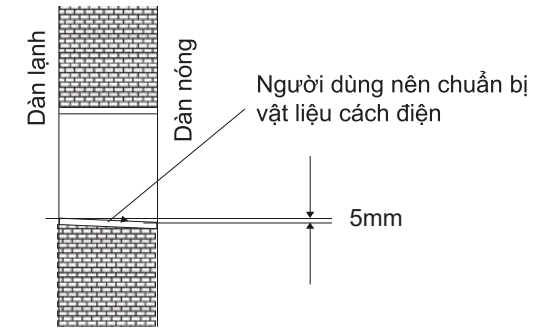


**⚠️ Chú ý:** Hình dạng thực tế giá đỡ của bạn có thể khác so với ảnh minh họa bên trên, tuy nhiên bạn vẫn có thể sử dụng phương pháp lắp đặt tương tự.

**⚠️ Chú ý:** Như hình ảnh minh họa bên trên, bạn phải khoan 6 lỗ cho 6 vít tương ứng trên tấm đỡ để cố định dàn lạnh.

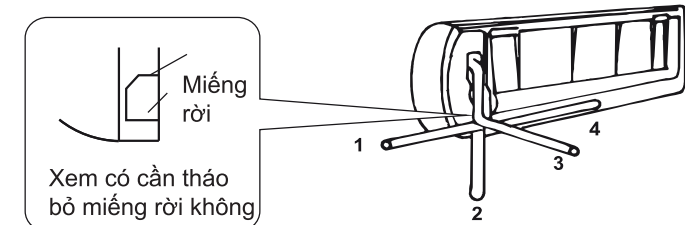
### 2. Khoan lỗ cho đường ống

- Lựa chọn vị trí để khoan lỗ cho đường ống theo vị trí lắp đặt của tấm đỡ.
- Khoan lỗ trên tường khoảng 50mm. Lỗ khoan nên thấp hơn về phía ngoài.
- Lắp thêm 1 vòng bảo vệ lỗ xuyên tường để lỗ sạch sẽ, không bụi bẩn.



### 3. Lắp đặt đường ống dàn lạnh

- Đặt đường ống (ống lỏng và ống gas và dây cáp điện thông qua lỗ xuyên tường từ bên ngoài vào hoặc từ bên trong, sau khi ống dàn lạnh và dây cáp điện kết nối thành công để kết nối với dàn nóng.
- Lựa chọn kết nối thành công xem có cần tháo bỏ miếng rời đi cho phù hợp với hướng đi ống hay không (như hình dưới)

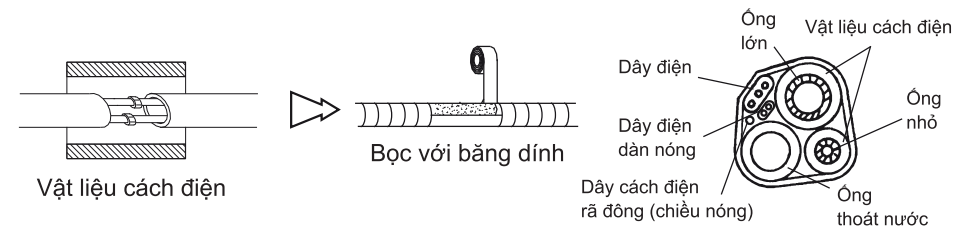


**Chú ý:** Khi lắp đặt ống tại hướng 1,2 hay 4, bạn hãy tháo miếng rời tương ứng của dàn lạnh.

• Sau khi kết nối đường ống theo yêu cầu, lắp đặt ống thoát nước. Sau đó kết nối dây điện. Sau khi kết nối, bọc đường ống, dây và ống thoát nước cùng với vật liệu cách nhiệt.

• Vật liệu cách nhiệt của khớp nối: Bọc khớp nối với vật liệu cách điện sau đó dùng băng dính bọc lại.

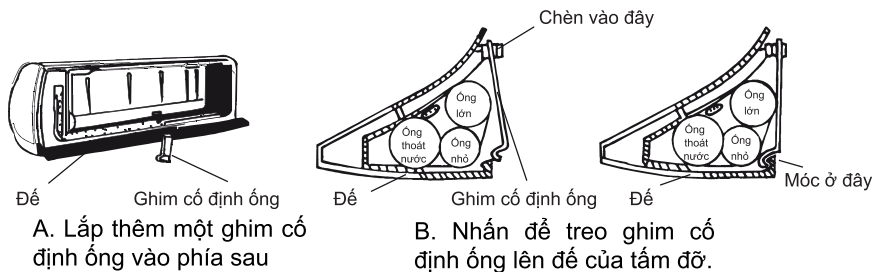
• Vật liệu cách điện của ống:



- a. Đặt ống thoát nước dưới ống.  
b. Sử dụng vật liệu cách điện cuốn quanh ống có độ dày khoảng 6mm.

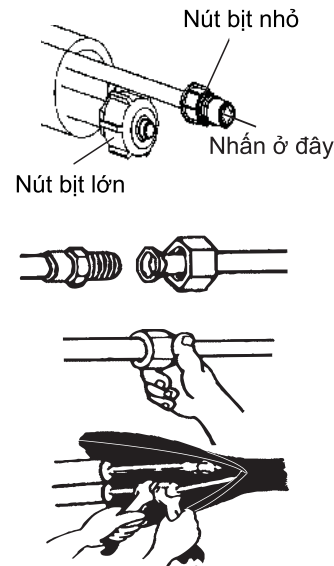
**Chú ý:** Hãy chuẩn bị ống thoát nước trước khi cài đặt.

- Ống thoát nước nên đặt xuống phía dưới để nước chảy ra được dễ dàng. Không xoắn chặt hoặc uốn đường ống thoát nước để không làm tắc nghẽn nước ở phía cuối đường ống. Nếu cần nối thêm độ dài ống thoát nước, phải đảm bảo có vật liệu cách điện khi nó chảy qua dàn lạnh.
- Khi đường ống được kết nối về phía bên phải, đường ống, dây điện và ống thoát nước nên được bọc cách nhiệt và đặt cố định ở phía sau dàn lạnh với một ghim cố định ống.



#### 4. Kết nối ống:

- a. Trước khi tháo nút bịt lớn và nhỏ, hãy ấn nút bịt nhỏ bằng tay cho đến khi tiếng xả dừng lại, sau đó rời lỏng tay.  
b. Kết nối ống dàn lạnh bằng 2 cờ-lê. Hãy lưu ý đặc biệt tới việc chọn loại cờ-lê để tránh gây tổn hại đến đường ống dây và ống loe.  
c. Vặn chặt lại bằng tay trước, sau đó sử dụng cờ-lê.  
• Nếu bạn không nghe thấy tiếng ồn, hãy liên hệ với nhà sản xuất để được tư vấn.



Model	Kích thước ống	Mô men xoắn	Độ rộng đai ốc	Độ dày tối thiểu
9K, 12K 18K, 24K	Ống lồng Φ6mm hoặc 1/4 inch	15~20Nm	17mm	0.5mm
18K*, 24K	Ống lồng Φ9.53mm hoặc 3/8 inch	30~35Nm	22mm	0.6mm
12K	Ống gas Φ9.53mm hoặc 3/8 inch	30~35Nm	22mm	0.6mm
12K*, 18K	Ống gas Φ12mm hoặc 1/2 inch	50~55Nm	24mm	0.6mm
18K*, 24K	Ống gas Φ16mm hoặc 5/8 inch	60~65Nm	27mm	0.6mm

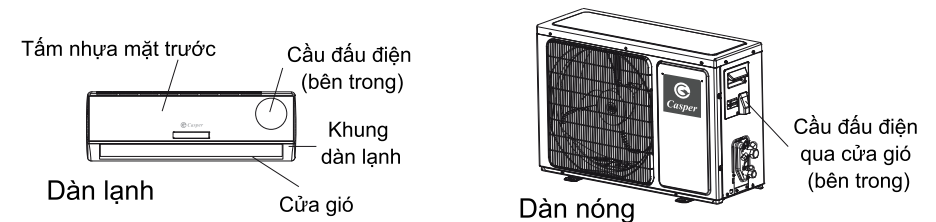
**Chú ý:** sản phẩm 18K\*, 24K\*, 36K\* sẽ lớn hơn sản phẩm 18K, 24K, 36K  
**Chú ý:** Việc nối ống nên được lắp đặt từ phía bên ngoài.

#### 5. Kết nối dây điện

##### • Dàn lạnh

Kết nối dây điện nguồn với dàn lạnh bằng cách kết nối dây vào cầu đấu điện ở trên bảng mạch điện khiển, tương ứng với kết nối dàn nóng.

Chú ý: Đối với một vài model, bạn phải tháo tấm nắp nhựa ra ngoài để kết nối với cầu đấu điện bên trong dàn lạnh.



\*Số liệu trong bảng lấy từ 1 model tiêu chuẩn. Vì vậy, nó có thể khác 1 chút so với sản phẩm thực tế bạn đã mua.

### • Dàn nóng

1. Tháo tấm nắp nhựa bằng cách nới lỏng vít. Kết nối dây điện tới cầu đầu điện trên bảng mạch điều khiển như hướng dẫn.
2. Đảm bảo rằng đường dây kết nối tới bảng mạch điều khiển thông qua kẹp dây.
3. Lắp lại vị trí của nắp nhựa theo như vị trí ban đầu bằng cách sử dụng các con vít.
4. Sử dụng một cầu giao điện cho những model 24000 BTU hoặc lớn hơn để kiểm tra nguồn điện và thiết bị. Sử dụng Aptomat phù hợp để có thể ngắt kết nối tất cả các nguồn điện.

### ⚠ Cảnh trọng:

1. Nên có một Aptomat cho máy điều hòa không khí. Đối với phương pháp nối dây, tham khảo sơ đồ mạch được dán ở bên trong dàn lạnh.
2. Đảm bảo rằng độ dày của dây cáp điện phù hợp với quy định trong thông số kỹ thuật nguồn điện.
3. Kiểm tra dây điện và đảm bảo rằng tất cả chúng đều được cố định chặt sau khi kết nối cáp.
4. Đảm bảo lắp đặt hệ thống tiếp đất trong môi trường ẩm ướt hoặc có độ ẩm.

### Thông số kỹ thuật của dây điện cho máy cơ:

Công suất (BTU/h)	Dây nguồn		Dây nguồn kết		Dây nguồn kết nối		Nguồn cung cấp
	Loại	Diện tích sử dụng	Loại	Diện tích sử dụng	Loại	Diện tích sử dụng	
5K~13K	H05VV-F	0.75~1.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F H05RN-F	1.5mm <sup>2</sup> X3 0.75~1.5mm <sup>2</sup> X3	H05RN-F	0.75mm <sup>2</sup> X2 Hai chiều	Trong nhà
14K~24K	H05VV-F	1.5~2.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F	1.5~2.5mm <sup>2</sup> X3	H05RN-F	0.75mm <sup>2</sup> X2 Hai chiều	Trong nhà
18K~30K	H05VV-F	1.5~2.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F	1.5~2.5mm <sup>2</sup> X4	H05RN-F	0.75mm <sup>2</sup> X2 Hai chiều	Trong nhà
18K~30K	H07RN-F	2.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F H05RN-F	1.0mm <sup>2</sup> X3 1.0mm <sup>2</sup> X4 chỉ chiều lạnh	H05RN-F	0.75mm <sup>2</sup> X3 Hai chiều	Trong nhà
24K~36K	H07RN-F	2.5~4.0mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F H05RN-F	0.75mm <sup>2</sup> X4 1.0mm <sup>2</sup> X4	H05RN-F	0.75mm <sup>2</sup> X2 Hai chiều	Trong nhà
24K~36K	H07RN-F	1.5mm <sup>2</sup> X3	H05RN-F	0.75mm <sup>2</sup> X4	H05RN-F	0.75mm <sup>2</sup> X2 Hai chiều	Trong nhà

Dây nguồn thực tế có thể khác so với thông số trên. Bạn nên tham khảo danh sách dưới đây:

- 0-6A sử dụng 0.75mm<sup>2</sup> hoặc 18AWG. 0-10A sử dụng 1mm<sup>2</sup> hoặc 16AWG.
- 0-16A sử dụng 1.5mm<sup>2</sup> hoặc 14AWG. 0-20A sử dụng 2.5mm<sup>2</sup> hoặc 14AWG.
- 0-25A sử dụng 2.5mm<sup>2</sup> hoặc 12AWG. 0-32A sử dụng 4mm<sup>2</sup>.

### Thông số kỹ thuật của dây điện cho máy Inverter:

Công suất (BTU/h)	Dây nguồn		Dây nguồn kết	
	Loại	Diện tích sử dụng	Loại	Diện tích sử dụng
9K, 12K	H07RN-F	0.75~1.5mm <sup>2</sup> X3	H05RN-F	0.75mm <sup>2</sup> X4
	H07RN-F	0.75~1.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F	0.75~1.5mm <sup>2</sup> X5
9K*, 12K*	H05VV-F	0.75~1.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F	0.75~1.5mm <sup>2</sup> X4
	IS:694	0.75~1.5mm <sup>2</sup> X3	IS:9968	0.75~1.5mm <sup>2</sup> X4
12K, 18K	H07RN-F	1.5mm <sup>2</sup> X3	H05RN-F	0.75mm <sup>2</sup> X4
	H07RN-F	1.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F	1.5mm <sup>2</sup> X5
12K*, 18K*	H05VV-F	1.5/2.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F	1.5/2.5mm <sup>2</sup> X4
	IS:694	1.5/2.5mm <sup>2</sup> X3	IS:9968	1.5/2.5mm <sup>2</sup> X4
24K	H07RN-F	2.5mm <sup>2</sup> X3	H05RN-F	0.75mm <sup>2</sup> X4
	H07RN-F	2.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F	1.0mm <sup>2</sup> X4
	H07RN-F	2.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F	2.5mm <sup>2</sup> X5
24K*	H05VV-F	2.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F	2.5mm <sup>2</sup> X4
	IS:694	2.5mm <sup>2</sup> X3	IS:9968	2.5mm <sup>2</sup> X4
24K**	H05VV-F	1.5mm <sup>2</sup> X3	H07RN-F	1.5mm <sup>2</sup> X4

### Chú ý:

1. K\* nghĩa là nguồn điện của thiết bị từ dàn lạnh.
  2. K\*\* cho biết kiểu bộ cấp nguồn trong nhà với đường dây điện và phích cắm.
  3. Đối với kiểu máy 14K \* ~ 18K \* trong điều kiện khí hậu Nhiệt đới (T3), diện tích mặt cắt ngang thông thường của dây nguồn và dây kết nối nguồn là 2.5mm<sup>2</sup> x 4.
- Lưu ý:** Trong trường hợp cần ngắt kết nối, phích cắm của thiết bị phải ở vị trí tiếp cận được kể cả sau khi lắp đặt thiết bị. Nếu không thể, hãy kết nối thiết bị với thiết bị chuyển mạch hai cực có khoảng cách tiếp xúc ít nhất 3mm được đặt ở vị trí có thể tiếp cận ngay cả sau khi lắp đặt.

### 6. Sơ đồ mạch điện

⚠ **Cảnh báo:** Trước khi tiếp cận cầu đầu điện, hãy chắc chắn rằng tất cả các nguồn điện đã được ngắt kết nối.

⚠ **Chú ý:** Đảm bảo rằng màu sắc của dây dẫn trong dàn nóng và số thứ tự của đầu nối giống với của dàn lạnh, chi tiết vui lòng tham khảo sơ đồ mạch điện dán bên trong dàn lạnh.

## Lắp đặt dàn nóng

### 1. Lắp đặt và cố định dàn nóng

Dùng bu lông và đai ốc để cố định dàn nóng trên sàn phẳng, chắc chắn. Nếu lắp đặt dàn nóng trên tường hoặc trên giá, đảm bảo giá đỡ phải tốt để tránh trường hợp thiết bị bị lung lay do gió mạnh hoặc các tác động nghiêm trọng.

### 2. Kết nối ống dàn nóng

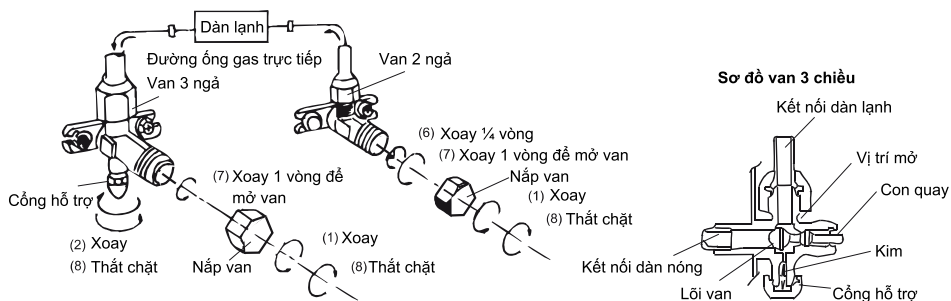
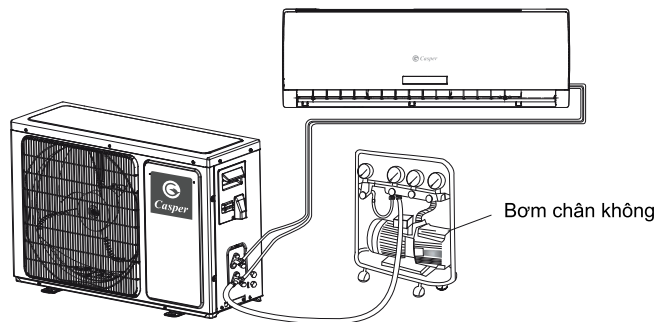
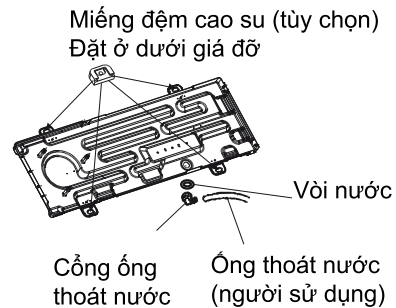
- Tháo nắp van từ van 2 ngã và van 3 ngã.
- Kết nối ống tới van 2 ngã và van 3 ngã tương ứng theo đúng quy định của mo-men xoắn.

### 3. Kết nối dây điện dàn nóng (Tham khảo trang trước).

### Hút chân không:

Không khí chứa độ ẩm ở trong hệ thống gas có thể gây ra hiện tượng trục trặc cho máy nén. Sau khi kết nối dàn lạnh và dàn nóng, hãy dùng bơm chân không chuyên dụng để loại bỏ không khí và hơi ẩm., như hình bên dưới

**Chú ý:** Để bảo vệ môi trường, không thải trực tiếp môi chất lạnh ra ngoài không khí



### Cách để làm sạch đường ống:

1. Tháo và dịch chuyển nắp van từ van 2 ngã và van 3 ngã.
2. Tháo và dịch chuyển nắp van từ van dịch vụ.
3. Kết nối bơm chân không chuyên dụng từ lỗ tới van dịch vụ.
4. Bắt đầu hút chân không khoảng 10-15 phút cho tới khi đạt được mức 760 mm Hg
5. Bơm chân không cho tới khi đóng được nút áp suất thấp trên ống bơm chân không. Sau đó dừng hút chân không.
6. Mở 1/4 chiều của van 2 ngã sau đó đóng nó sau 10 giây. Kiểm tra độ chắc chắn của các khớp bằng cách sử dụng xà phòng hay máy kiểm tra rò rỉ gas.
7. Vận van 2 ngã và 3 ngã theo hết vòng của van. Ngắt kết nối máy hút chân không.
8. Thay thế và vận chặt tất cả các nắp van.

## Bảo dưỡng

### Bảo dưỡng mặt dàn lạnh

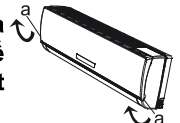
#### 1 Ngắt nguồn điện

Trước tiên, hãy tắt thiết bị trước khi ngắt nguồn điện.



#### 2

Giữ vị trí "a" và kéo ra ngoài để tháo bỏ mặt trước dàn lạnh.



#### 3 Lau sạch bằng miếng vải mềm và khô.

Sử dụng miếng vải mềm, ẩm để lau sạch dàn lạnh trong trường hợp dàn lạnh bị bẩn.



#### 4

Không dùng các chất lỏng như xăng, chất tẩy rửa gây ăn mòn để làm sạch thiết bị.

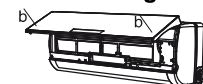


#### 5 Không xịt nước trực tiếp lên dàn lạnh gây nguy hiểm về giật điện.



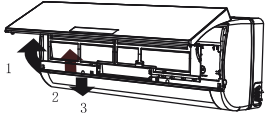
#### 6

Lắp lại và đặt mặt dàn lạnh vào vị trí cũ, sau đó ấn lại vị trí "b" theo chiều xuống dưới.





## Bảo dưỡng tấm lọc

**1** Tắt thiết bị, ngắt nguồn điện và tháo tấm lọc

1. Mở tấm panel.
2. Ấn vào vị trí tấm lọc từ phía trước.
3. Giữ và tháo tấm lọc ra ngoài.

**2** Làm sạch và lắp lại tấm lọc

Nếu tấm lọc bẩn, lau sạch nó với một ít dung dịch nước tẩy rửa trong nước ấm. Sau khi làm sạch, lau khô thiết bị.

**3** Đóng mặt panel lại

Hãy làm sạch tấm lọc hai tuần 1 lần nếu thường xuyên sử dụng điều hòa trong môi trường có bụi bẩn.

**Bạn cần làm sạch tấm lọc sau khoảng 100 giờ sử dụng.**

## Bảo vệ thiết bị

## Nhiệt độ vận hành cho máy inverter:

Nhiệt độ		Làm lạnh	Làm nóng	Làm khô
Nhiệt độ trong nhà	Cao nhất	32°C	27°C	32°C
	Thấp nhất	21°C	7°C	18°C
Nhiệt độ ngoài trời	Cao nhất	*Chú ý	24°C	43°C
	Thấp nhất	*Chú ý	15°C	21°C

**Chú ý:**

- Hiệu suất tối ưu sẽ đạt được trong mức dao động của nhiệt độ vận hành. Nếu thiết bị được sử dụng ngoài những điều kiện trên, thiết bị bảo vệ có thể phản ứng và dừng hoạt động.
- Thông thường, nhiệt độ ngoài trời tối đa là 43°C, nhưng một số models có thể chịu tới mức nhiệt 46°C, 48°C hoặc 50°C. Tại vùng khí hậu nhiệt đới, nhiệt độ ngoài trời chịu được tối đa là 60°C.
- Một vài model có thể giữ nhiệt độ làm lạnh tại môi trường ngoài trời xung quanh là 15°C thông qua thiết kế đặc biệt. Thông thường, hiệu suất làm lạnh tối ưu đạt được trên 21°C. Vui lòng tư vấn người bán để biết thêm thông tin.
- Một vài model có thể giữ nhiệt độ làm nóng tại môi trường ngoài trời xung quanh là -15°C, một số model khác có thể đạt tới -20°C, thậm chí thấp hơn môi trường xung quanh.

## Bảo vệ thiết bị

Trường hợp nhiệt độ của một số model vượt ngoài phạm vi cho phép. Trong tình huống này, vui lòng liên lạc người bán. Khi độ ẩm tương đối trên 80%, thiết bị đang ở chế độ làm lạnh hoặc làm khô mà cửa sổ hoặc cửa chính mở trong một thời gian dài, thiết bị bảo vệ có thể phản ứng.

**Nhiệt độ vận hành cho máy cơ:**

Cơ chế bảo vệ có thể làm dừng hoạt động của điều hòa trong những trường hợp dưới đây.

Làm nóng	Nhiệt độ ngoài trời vượt quá 24°C
	Nhiều độ ngoài trời thấp hơn -7°C
	Nhiệt độ trong phòng vượt quá 27°C

Làm lạnh	Nhiệt độ ngoài trời vượt quá 43°C
	Nhiều độ trong phòng thấp hơn 21°C
Làm khô	Nhiệt độ trong phòng thấp hơn 21°C

- **Chú ý:** Đối với thiết bị sử dụng ở vùng khí hậu nhiệt đới (T3), điểm nhiệt độ là 55°C thay cho 43°C. Nhiệt độ của một số sản phẩm được cho phép vượt quá phạm vi. Trong trường hợp đặc biệt, vui lòng xin tư vấn của đại lý phân phối. Nếu điều hòa chạy ở chế độ làm lạnh hoặc làm khô trong khi cửa chính hoặc cửa sổ mở một thời gian dài và độ ẩm tương đối cao hơn 80%, một chút hơi sương ẩm có thể chảy ra ngoài thiết bị.

**Ô nhiễm tiếng ồn**

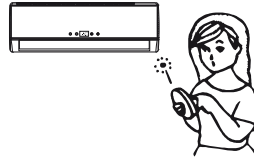
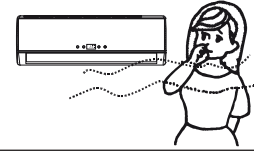
- Lắp đặt điều hòa ở nơi chắc chắn có thể chịu được trọng lượng của sản phẩm để vận hành được êm hơn.
- Lắp đặt dàn nóng ở nơi thích hợp sao cho tiếng ồn trong quá trình vận hành điều hòa không ảnh hưởng tới những người xung quanh.
- Không đặt các vật khác lên trước cửa dàn nóng vì nó làm tăng mức độ ồn.

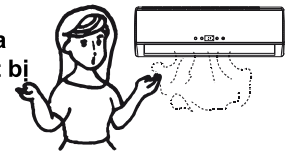
**Đặc điểm của cơ chế bảo vệ:**

1. Thiết bị bảo vệ điều hòa sẽ hoạt động trong những trường hợp sau:
  - Khởi động lại thiết bị sau khi dừng sử dụng hoặc thay đổi chế độ trong suốt quá trình sử dụng, bạn cần phải đợi khoảng 3 phút.
  - Kết nối với nguồn điện và bật thiết bị lên. Nó sẽ bắt đầu hoạt động sau khoảng 20 giây.
2. Nếu dừng hoạt động của thiết bị, nhấn ON/OFF để khởi động lại. Thời gian hẹn giờ nên được cài đặt lại trong trường hợp việc cài đặt đã bị hủy bỏ.

### Chuẩn đoán lỗi

Các trường hợp sau đây có thể không phải là lỗi hư hại, vui lòng kiểm tra trước khi liên hệ tới trung tâm dịch vụ.

Hiện tượng	Chẩn đoán lỗi
<b>Máy điều hòa không chạy</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Cầu chì bị cháy.</li> <li>• Vui lòng đợi trong 3 phút và bắt đầu lại.</li> <li>• Hết pin của điều khiển từ xa.</li> <li>• Ổ cắm điện chưa được cắm đúng cách.</li> </ul>
<b>Không có gió lạnh hoặc gió nóng</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tầm lọc có bị bụi bẩn không?</li> <li>• Gió đầu vào và đầu ra có bị ngăn chặn bởi vật gì không?</li> <li>• Nhiệt độ cài đặt đã hợp lý chưa?</li> </ul>
<b>Việc điều khiển không có hiệu quả</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nếu tiếp xúc mạnh (từ việc sử dụng tính năng quá mức, điện áp của nguồn điện bất thường), việc vận hành sẽ không ổn định. Tại thời điểm này, ngắt kết nối khỏi nguồn điện và kết nối lại 2-3 giây sau.</li> </ul>
<b>Không sử dụng ngay lập tức</b> <b>Không chạy</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thay đổi chế độ trong quá trình vận hành dẫn tới 3 phút để thích nghi.</li> </ul>
<b>Có mùi khó chịu</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mùi lạ có thể do tích tụ từ môi trường bên ngoài như các thiết bị khác, khói thuốc, dẫn tới mùi ám vào thiết bị và tỏa ra ngoài môi trường.</li> </ul>
<b>Có âm thanh của tiếng nước chảy</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nguyên nhân do nước chảy từ bình gas của điều hòa. Không có vấn đề nghiêm trọng.</li> <li>• Âm thanh ră đông ở chế độ làm nóng.</li> </ul>

Hiện tượng	Chẩn đoán lỗi
<b>Có âm thanh kêu rích rích</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Âm thanh do sự vận hành lên/xuống của cửa gió dàn lạnh do thay đổi nhiệt độ</li> </ul>
<b>Có sương mù chảy ra ngoài thiết bị</b> 	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sương mù xuất hiện khi nhiệt độ trong phòng lạnh, bởi vì nhiệt độ lạnh được tỏa ra từ dàn lạnh ở chế độ LẠM LẠNH hoặc LẠM KHÔ.</li> </ul>
<b>Đèn tín hiệu của máy nén sáng nhưng dàn lạnh không hoạt động.</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thiết bị được thay đổi từ chế độ làm nóng sang chế độ ră đông. Tắt đèn tín hiệu trong 10 phút sau đó chuyển sang chế độ làm nóng.</li> </ul>